

Số: **2523** /NĐĐT-KHVT
V/v báo giá Cung cấp vật tư thiết bị điện
phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng

Quảng Ninh, ngày **28** tháng **7** năm 2025

Kính gửi: Quý công ty và các nhà cung cấp

Trước tiên, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV xin gửi lời chào trân trọng và cảm ơn sự hợp tác từ Quý Công ty trong thời gian qua.

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đang triển khai lập Dự toán **Cung cấp vật tư thiết bị điện phục vụ sửa chữa, bảo dưỡng**. Để có cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành, Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV đề nghị Quý Công ty báo giá danh mục hàng hóa theo phụ lục đính kèm.

- Địa điểm giao hàng: Tại kho của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.
- Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của người đại diện hợp pháp của nhà thầu kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Báo giá của Quý Công ty xin gửi tới địa chỉ và theo thời gian như sau:

- Địa chỉ gửi báo giá: Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV (Địa chỉ: Đông Sơn, phường Bình Khê, thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; Điện thoại: 0203.6266.323; Fax: 0203.6266.324; E-mail: dongtrieu.dtk@gmail.com).

(Mọi thông tin trao đổi xin liên hệ: Ông Phạm Thế Vinh - Nhân viên phòng KHĐT-VT; Số điện thoại: 0329.039.895).

- Thời gian báo giá: chậm nhất ngày 04/8/2025.

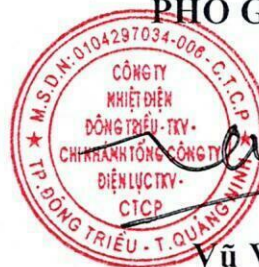
Rất mong nhận được sự hợp tác và phản hồi sớm từ Quý Công ty.

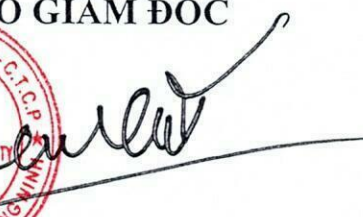
Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (e-copy để b/c);
- Lưu: TCHC, KHVT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Vũ Văn Mão

PHỤ LỤC: KHỐI LƯỢNG ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ

(Kèm theo Văn bản số 2523 /NĐĐT-KHVT ngày 28 / 7 /2025 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Sứ cách điện cao áp	Kích thước: Ø70x110mm; 7,2kV (bao gồm cả bulong sứ đầu cực)		Cái	03				
2	Đế cầu chì sứ	Mã hiệu: RT14-20; 400/690V~20A (Ø10x38mm) của nhà sản xuất Mingqing Longhe Electric Porcelain Co.,Ltd		Cái	02				(**)
3	Can nhiệt	Mã hiệu: WZP2-240; Pt 100; loại A; -200-460 độ C của nhà sản xuất Shanghai Automation Instrumentation Co.,Ltd		Cái	01				(**)
4	Đèn báo trạng thái	Mã hiệu: XJD-22/21-9GZ; AC DC 220V, (màu xanh) của nhà sản xuất JIANGYIN XINCHANGJIANG RELAY CO.,LTD		Cái	03				(**)
5	Tiếp điểm phụ	Mã hiệu: LA1-DN22 C của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
6	Đèn pha led	Mã hiệu: CP06 50W của nhà sản xuất Rạng Đông		Cái	08				(**)
7	Van điện từ kèm cuộn hút	Điện áp: 220VAC; 16 bar; Ren trong M16 mm; chống nước IP65		Bộ	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
8	Aptomat	Mã hiệu: D4; 400V; 50Hz của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
9	Máy cắt	Mã hiệu: KFW2-3200; In: 630A; f: 50Hz; Ue: AC400V; Icu: 100KA; Uimp: 12kV; Ics: 80KA Icw: 65KA; 1s Short-time delay: 3.78KA; 0,1s Long-time delay: 630A; 480s Điện áp cuộn đóng, cuộn cắt DC220V của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co.,Ltd		Cái	01				(**)
10	Bo mạch chiết áp	Kiểu: Bo mạch chiết áp lắp cho van AI/MI loại 13 AI MOBF64: 0,31kW; 24rmp; 2,5A của nhà sản xuất Shanghai automation Instrumentation co.,ltd		Cái	01				
11	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: SITRANS P 7MF4433-1FA02-2AB6-Z A01+Y01+Y15; Measuring span: 1,6-160Kpa; Rated pressure: 16Mpa của nhà sản xuất Siemens		Bộ	01				(**)
12	Bộ sạc acquy	Mã hiệu: TH220X03N-220AC; Đầu vào: 220 VAC - Đầu ra: DC 189-260V; Dòng điện: 3A của nhà sản xuất Tonhe Electronics		Bộ	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
13	Đồng hồ đo nhiệt độ tại chỗ	Mã hiệu: WSS-1035; giải đo: 0-150 độ C; DN100 của nhà sản xuất Hangzhou Hong Electromechanical Technology Co., Ltd		Cái	01				(**)
14	Contactor	Mã hiệu: CJX2-32; nguồn: 110VAC của nhà sản xuất Chint		Cái	02				(**)
15	Contactor	Mã hiệu: 3TB43 22-0X; 2NO-2NC; nguồn: 110VAC của nhà sản xuất Siemens		Cái	08				(**)
16	Rơ le nhiệt	Mã hiệu: 3UA5940-1H; 1NO-1NC của nhà sản xuất Siemens		Cái	06				(**)
17	Đèn LED ốp trần	Mã hiệu: D LN08L 23x23/18W của nhà sản xuất Rạng Đông		Cái	08				(**)
18	Can nhiệt	Mã hiệu: WZPK-236; pt100 của nhà sản xuất Shanghai Instrument (Group) Company Manufacturing Department		Cái	01				(**)
19	Cuộn hút	Điện áp định mức AC 380V dùng cho máy cắt 0,4 kv mã hiệu: KFW2-3200 của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co.,Ltd		Cái	01				

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
20	Đèn báo	Đèn báo pha IDEC YW1P-1EQM3G, 220V, 22mm (màu xanh lá cây)		Cái	02				
21	Đèn báo	Đèn báo pha IDEC YW1P-1EQM3R, 220V, 22mm (màu đỏ)		Cái	02				
22	Bộ cầu chì 2A	Mã hiệu: RT18-32X, 1P (gồm đế và cầu chì 2A) của nhà sản xuất Chint		Bộ	04				(**)
23	Aptomat	Mã hiệu: KFM2-100M/33002, 40A của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Electric Co., Ltd		Cái	01				(**)
24	Bộ chuyển đổi áp lực	Mã hiệu: 7MF4533-1DA32-2AB6-Z; A01+Y01+Y15; Measuring span: 0,25-25kPa; Rated pressure: 42Mpa; của nhà sản xuất Siemens		Bộ	06				(**)
25	Cảm biến nhiệt độ	Mã hiệu: WZPK2-235SA; Pt100; Giải đo: -200~420 độ C; Ø5x300mm của nhà sản xuất Shanghai Automation Instrumentation Co.,Ltd		Cái	01				(**)
26	Aptomat 3 pha	Mã hiệu: A9F74363 (63A; 6kA) của nhà sản xuất Schneider		Cái	01				(**)
27	Công tắc tơ	Mã hiệu: LC1D 18/110V của nhà sản xuất Schneider		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
28	Aptomat 3 pha bảo vệ nhiệt 2.2-3.2A	Mã hiệu: 3RV1011-1DA12, dòng chỉnh định 2.2-3.2A của nhà sản xuất Siemens		Cái	02				(**)
29	Aptomat 3 pha bảo vệ nhiệt 2.5-4A	Mã hiệu: GV2P08, dòng chỉnh định 2.5-4A của nhà sản xuất Siemens		Cái	02				(**)
30	Tiếp điểm phụ lắp cạnh trái N11	Mã hiệu: GVAN11 của nhà sản xuất Siemens (lắp phù hợp với aptomat dòng GV2)		Cái	01				(**)
31	Rơ le nhiệt 20-32A	Mã hiệu: KFRZ (20-32A) của nhà sản xuất Jiangsu Daqo Kfine Switch Co.,Ltd		Cái	01				(**)
32	Rơ le bảo vệ máy cắt 6,6kV	Mã hiệu: CSC 237C Dải đầu vào: - Điện áp DC: 220V - Điện áp pha: 100V - Điện áp tam giác hở: 300V - Dòng điện AC: 1A/5A - Tần số: 50Hz Dải làm việc: - Điện áp pha: 0.2-70V - Điện áp tam giác hở: 3V-300V		Cái	02				(**)

STT	Tên vật tư	Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/Xuất xứ (*)	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời giao hàng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
		- Dòng điện: 0.08In-20In (Theo giá trị định mức của CT) Kết nối truyền thông: - RS485 - Analog: 4-20mA của nhà sản xuất Sifang							
33	Rơ le bảo vệ máy cắt 6,6kV	Mã hiệu: CSC 241G Dải đầu vào: - Điện áp DC: 220V - Điện áp pha: 100V - Điện áp tam giác hở: 300V - Dòng điện AC: 1A/5A - Tần số: 50Hz Dải làm việc: - Điện áp pha: 0.2-70V - Điện áp tam giác hở: 3V-300V - Dòng điện: 0.08In-20In (Theo giá trị định mức của CT) Kết nối truyền thông: - RS485 - Analog: 4-20mA của nhà sản xuất Sifang		Cái	02				(**)
34	Role trung gian	Mã hiệu: DRM270615L, cuộn dây 110VAC; 10A~250VAC của nhà sản xuất Weidmuller		Cái	01				(**)

Ghi chú:

- (***) Đề nghị đơn vị báo giá chào đúng chủng loại hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật. Trong trường hợp hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác, đơn vị báo giá có thể đề xuất sang hàng hóa khác và phải cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh hàng hóa được chọn làm chỉ dẫn về đặc tính, thông số kỹ thuật không còn sản xuất hoặc nhà sản xuất đã thay đổi sang mã khác. Nếu đơn vị báo giá không cung cấp các tài liệu kỹ thuật và tài liệu chứng minh nêu trên thì mục hàng hóa tương ứng của đơn vị báo giá không được xem xét.